

Bản án số: 134/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hưng.

2. Bà Lê Thị Thu Anh.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông Mai Văn Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Xuân M, tên gọi khác không; sinh ngày 16 tháng 4 năm 1995, tại thành phố B, tỉnh B. Nơi thường trú: Thôn P, xã V, thành phố B, tỉnh B. Nơi cư trú: Số 15, đường L, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy M1 và bà Nhâm Thị H1; vợ là Trần Thị D (đã ly hôn); con: 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/09/2022. Hiện tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982, nơi cư trú: tổ 3, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Chị Ngô Thị N1, sinh năm 1978 nơi cư trú: tổ 3, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Chị Huỳnh Thị T1, sinh năm 1967. Nơi cư trú: số 448, đường H2, khu 7, phường H3, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến: ông Hoàng Như L1. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/9/2022 tại khu vực ngõ 1, thuộc thôn 9, xã H4, thành phố M, Đào Xuân M bị Tổ công tác của Công an xã Hải Xuân phối hợp với Công an thành phố Móng Cái yêu cầu kiểm tra hành chính. Thấy Công an, M lấy túi ma túy từ trong người vứt xuống đất nhưng bị phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của M: 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, BKS 14K1 – 106.94. Quá trình điều tra M khai nhận số ma túy bị thu giữ M nhờ một người phụ nữ tên Phương mua hộ với giá 1.000.000 đồng để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 1433/KL-KTHS ngày 08/9/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Đào Xuân M gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,597 gam (*không thấy năm chín bảy gam*)

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSMC ngày 12 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người chứng kiến ông Hoàng Như Lý vắng mặt có lời khai tại cơ quan Điều tra thể hiện: tối ngày 02/09/2022 tại khu vực ngõ 1, thuộc thôn 9, xã H4, thành phố M khi ông được chứng kiến việc lực lượng Công an bắt giữ người T1 niên có tên Đào Xuân M về hành vi tàng trữ 01 túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn T và chị Ngô Thị N1 vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt thể hiện: chiếc xe máy thu giữ của bị cáo là tài sản của anh T và chị N1, quá trình sử dụng đã làm mất giấy tờ và có cho bà Huỳnh Thị T1 để làm phương tiện đi lại từ năm 2019, nay anh chị đề nghị nhận lại chiếc xe máy trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T1 trình bày về nguồn gốc chiếc xe thu giữ của bị cáo là của bà mượn của anh T và chị N1 nay bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy cho anh T và chị N1.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định. Trả lại cho anh Hoàng Văn T 01 chiếc mô tô thu giữ của bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội, bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo Đào Xuân M có hành vi cất giấu trái phép 0,597 gam (*không thấy năm chín bảy gam*) Methamphetamine để sử dụng, bị phát hiện bắt quả tang vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 02/9/2022 tại khu vực ngõ Đông Thịnh 1, thuộc thôn 9, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi, Như vậy hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học mà tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo mình trở thành người công dân có ích.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền*: xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng*: số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, BKS 14K1 – 106.94, quá trình điều tra có căn cứ xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn T cùng vợ là Ngô Thị N1, quá trình sử dụng chiếc xe

trên, anh T cho bà Huỳnh Thị T1 mượn để đi lại, bà T1 đã cho bị cáo mượn, nhưng không biết việc bị cáo dùng chiếc xe để mua ma túy. Nay chủ sở hữu là anh T và chị N1 có đề nghị được nhận lại chiếc xe trên nên trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là anh T và chị N1.

[8] Quá trình điều tra bị cáo còn khai số ma túy thu giữ của bị cáo, bị cáo mua của đối tượng tên Phương và nhờ đối tượng tên Dũng đã chuyển khoản tiền mua ma túy giúp cho bị cáo, tuy nhiên không xác định được lai lịch, địa chỉ của tên Phương và tên Dũng nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Xuân M phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Xuân M: 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 09 năm 2022.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong 01 phong bì được niêm phong theo quy định .

+ Trả lại cho anh Hoàng Văn T và chị Ngô Thị N1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu trắng nâu BKS 14K1 – 106.94.

(*Tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số:36/2023 ngày 14/12/2022 giữa Công an thành phố Móng Cái với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái*)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TPMC
- Cq Điều tra TPMC;
- Cq Thi hành án HSTPMC
- Trại tạm giam (nơi bị cáo giam giữ)
- Thi hành án HS
- Cơ quan THADS
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Nga